1. GHEÁ NGOÀI KHOÂNG VÖÕNG95

A. DUYEÂN KHÔÛI

Moät thôøi, Ñöùc Phaät ôû trong vöôøn Caáp-coâ-ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù-veä. Baáy giôø, coù caùc Tyø-kheo ôû treân laàu gaùc96, ngoài treân giöôøng chaân raùp97, khoâng ñöôïc an toaøn laém, phía döôùi gaùc coù Tyø-kheo ñang nguû. Vì saøn gaùc moûng neân chaân giöôøng bò suùt, rôùt xuoáng truùng Tyø-kheo beân döôùi bò thöông ñeán chaûy maùu. Tyø-kheo beân döôùi ngöûa maët leân giaän döõ maéng:

* Tyø-kheo gì maø ôû taàng gaùc treân, ngoài treân giöôøng chaân raùp khoâng an toaøn khieán cho giöôøng suùt chaân, ñaû thöông thaân toâi ñeán noãi chaûy maùu?

Caùc Tyø-kheo nghe ñöôïc. Trong ñoù coù vò thieåu duïc tri tuùc, soáng haïnh ñaàu ñaø, öa hoïc giôùi, bieát taøm quyù, hieàm traùch Tyø-kheo kia, - Sao Tyø-kheo ôû treân taàng gaùc, ngoài treân giöôøng chaân raùp khoâng an toaøn khieán chaân giöôøng suùt ra, rôùt truùng thaân hình cuûa Tyø-kheo kia laøm bò thöông ñeán chaûy maùu?

Caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Ñöùc Theá Toân lieàn duøng nhaân duyeân naøy taäp hôïp Taêng Tyø-kheo, quôû traùch Tyø-kheo kia:

* Vieäc oâng laøm laø sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän, laøm ñieàu khoâng neân laøm. Sao Tyø-kheo ôû treân taàng gaùc, ngoài treân giöôøng chaân raùp khoâng an toaøn khieán chaân giöôøng suùt ra, rôùt truùng thaân hình cuûa Tyø- kheo kia laøm bò thöông ñeán chaûy maùu?

Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch Tyø-kheo kia roài, baûo caùc Tyø-kheo:

* Keû ngu si naøy, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø keû phaïm giôùi naøy ban ñaàu. Töø nay veà sau, Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, goàm möôøi cuù nghóa, cho ñeán caâu chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi.

Muoán noùi giôùi neân noùi nhö vaày:

1. Caùc boä nhö nhau.
2. Truøng caùc 重閣. Pali: upari-vehāsa-kuī, nghóa khoâng roõ, coù leõ chæ taàng treân cuûa gaùc cao, hay gaùc löõng; Nguõ phaàn: Truøng caùc oác 重閣屋; nhaø coù gaùc cao. Thaäp tuïng ll (T2>nl4>5, tr.79a22): Moät ngöôøi ñöôïc choã treân gaùc; moät ngöôøi ñöôïc choã döôùi gaùc. Cf. Nam Truyeàn, Luaät taïng 2: Moät Tyø-kheo ôû treân laàu, moät Tyø-kheo ôû döôùi laàu
3. Thoaùt cöôùc saøng 脫腳床. Pali: āhaccapādaka mañca, giöôøng coù chaân thaùo gôõ ñöôïc. Nguõ phaàn 6 (T22nl42l, tr.44bl8): Tieâm cöôùc saøng 尖腳床, giöôøng chaân nhoïn.

53

SOÁl428 - LUAÄTTÖÙPHAÀN, Phaànl(Tieáp Theo) 5>

***Tyø-kheo naøo, hoaëc trong phoøng, hoaëc treân taàng gaùc, naèm hay ngoài98 treân giöôøng, gheá baèng chaân raùp, ba-daät ñeà.***

A. GIÔÙI TÖÔÙNG

Tyø-kheo: Nghóa nhö treân.

Nhaø99: chæ cho phoøng Taêng hay phoøng rieâng. Taàng gaùcl00: ngöôøi ñöùng döôùi khoâng ñuïng ñaàu.

Giöôøng chaân raùp: Loaïi giöôøng chaân giaùp vaøo loã moäng.

Tyø-kheo ôû treân taàng gaùc, hoaëc ngoài hay naèm treân giöôøng chaân raùp, tuøy thuoäc vaøo hoâng dính nôi giöôøng, hay tuøy theo söï trôû mình, phaïm Ba-daät-ñeà. Tröø giöôøng chaân raùp ra, hoaëc giöôøng ñoäc toïal0l, hoaëc giöôøng moät taám vaùn, hoaëc giöôøng taéml02, taát caû ñeàu phaïm Ñoät-kieát-la.

Tyø-kheo-ni, Ba-daät-ñeà. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ñoät- kieát-la, ñoù goïi laø phaïm.

Söï khoâng phaïm: Neáu ngoài giöôøng chaân xoay, giöôøng chaân thaúng, giöôøng chaân cong, giöôøng khoâng chaân, hoaëc giöôøng chaân lôùn, hoaëc giöôøng chaân raùp maø coù coät caån thaän, hoaëc treân taàng gaùc coù vaùn loùt, hoaëc caây chaïm hoa ñeå che, hoaëc phuû daøy, hoaëc laät ngöûa giöôøng maø ngoài hay thaùo chaân giöôøng maø ngoài, taát caû khoâng phaïm,

Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm ñaàu tieân khi chöa kieát giôùi, si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch.